

VỐN FDI TĂNG TRỞ LẠI SAU 8 THÁNG, NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TIẾP TỤC CÓ NIỀM TIN VỚI KINH TẾ VIỆT NAM



Tại báo cáo mới nhất của Cục Đầu tư Nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) 8 tháng đầu năm cho thấy vốn FDI tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2020 sau khi giảm nhẹ trong 7 tháng đầu năm.

FDI tháng 8 vẫn tăng nhẹ bất chấp đại dịch

Cũng tại báo cáo này, Cục Đầu tư Nước ngoài cho biết tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt 19,12 tỷ USD, bằng 97,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, mức giảm của góp vốn, mua cổ phần đang được cải thiện dần.

Cả nước có 1.135 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (giảm 36,8%), tổng vốn

đăng ký đạt gần 11,33 tỷ USD (tăng 16,3%). Lướt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư ghi nhận giảm 11%, tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 5 tỷ USD (tăng 2,3%).

Về lĩnh vực đầu tư, dẫn đầu vẫn là khu vực công nghiệp chế biến - chế tạo với tổng vốn đầu tư đạt gần 9,3 tỷ USD, chiếm 48,4% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp đến là lĩnh vực sản xuất, phân phối điện với vốn đầu tư 5,5 tỷ USD, chiếm 28,7% tổng vốn. Theo sau lần lượt là các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ.

Trong 8 tháng qua, có 92 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư dự án tại Việt Nam. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư trên 6,2 tỷ USD, chiếm gần 32,5% tổng vốn. Nhật Bản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư trên 3,2 tỷ USD, chiếm 16,8% tổng vốn. Hàn Quốc xếp thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 2,4 tỷ USD. Tiếp theo đó là Trung Quốc, Hong Kong, Đài Loan...

Trong 58 địa bàn đầu tư, tỉnh Long An dẫn đầu với tổng vốn đăng ký trên 3,6 tỷ USD, chiếm 18,9% tổng vốn đăng ký. Thứ 2 là

Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đăng ký gần 2,2 tỷ USD. Bình Dương đứng thứ 3 với gần 1,7 tỷ USD. Tiếp theo lần lượt là Cần Thơ, Hải Phòng, Hà Nội...

Tính đến 20/8, vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt 11,58 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì niềm tin với kinh tế Việt Nam

Tại báo cáo cập nhật kinh tế vĩ mô Việt Nam trong tháng 8/2021 và dự báo triển vọng phát triển kinh tế trong thời gian tới, Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, tháng 8, diễn biến dịch bệnh có chiều hướng xấu đi nhanh chóng, số ca nhiễm bệnh tăng cao và đạt bình quân trên 10.000 ca nhiễm mỗi ngày. Trước tình hình đó, nhiều tỉnh, thành phố đã thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt.

Đại diện cơ quan này cũng nhận định, việc thực hiện giãn cách xã hội, các lệnh hạn chế đi lại đã khiến nhiều chỉ số kinh tế vĩ mô sụt giảm. Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp (PMI) giảm 4,2% so với tháng trước và 7,4% so với cùng kỳ năm trước do các biện pháp giãn cách xã hội gây gián đoạn sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo.

Mặc dù vậy, sự suy giảm này của các hoạt động sản xuất công nghiệp không đột ngột như sự suy giảm thời điểm đầu khủng hoảng COVID-19 hồi tháng 4/2020.

Thực tế, có sự khác nhau giữa các vùng miền, trong đó các trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo lớn ở miền Bắc vẫn tăng trưởng hai con số, trái ngược với sự sụt giảm sản lượng mạnh ở các tỉnh miền Nam, nơi các nhà máy bị đóng cửa.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục diễn biến xấu đi trong tháng 8, giảm 10,5% so với tháng trước và 33,7% so với cùng

kỳ năm trước. Đây là mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua.

Trong khi đó, với kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục thâm hụt. So với một năm trước, xuất khẩu hàng hóa giảm 5,7%, trong khi nhập khẩu tăng 21,1%. Hệ quả là nhập siêu tăng lên 3,5 tỷ USD trong tám tháng đầu năm 2021, so với xuất siêu 13,7 tỷ USD cùng kỳ năm trước.

Trong số các mặt hàng xuất khẩu chính, đồ gỗ và giày dép bị ảnh hưởng nặng nề nhất, giảm lần lượt 38% và 26% so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là máy tính và sản phẩm điện tử, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước; dệt may giảm 9% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với chỉ số giá tiêu dùng (CPI), trong tháng 8/2021 tăng 0,3% so với tháng trước. Các biện pháp hạn chế đi lại đã ảnh hưởng đến giao thông trong nước và làm gián đoạn các chuỗi cung ứng, dẫn đến giá lương thực, thực phẩm tăng 1,2%, qua đó tạo áp lực lên giá cả nói chung.

Dù vậy, một số chỉ số kinh tế vẫn có tín hiệu khả quan. Đơn cử như dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Trong tám tháng đầu năm 2021, tổng vốn FDI đăng ký đạt 14 tỷ USD, chỉ thấp hơn 2% so với cùng kỳ năm 2020, trong khi vốn FDI thực hiện đạt 11,7 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Thực tế, Việt Nam đã thu hút được 2,4 tỷ USD vốn FDI đăng ký trong tháng 8/2021, tăng 65% so với tháng trước.

Vốn FDI đăng ký cao hơn chủ yếu do vốn đăng ký cấp mới đổ vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tăng. Mức tăng trên cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì lòng tin với nền kinh tế Việt Nam trong trung và dài hạn.

Các số liệu thống kê cho thấy,

tăng trưởng kinh tế có mối tương quan thuận chiều với tốc độ tăng thu hút FDI thực hiện hàng năm ở Việt Nam. Vốn FDI chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng vốn đầu tư của toàn xã hội. Việc gia tăng vốn FDI được giải ngân sẽ làm mở rộng quy mô sản xuất của các ngành kinh tế, từ đó tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, FDI cũng giúp đẩy mạnh xuất khẩu, đóng góp vào thặng dư cán cân thương mại của Việt Nam, từ đó thúc đẩy tăng trưởng GDP.

Sự tham gia của khu vực FDI trong nhiều ngành, lĩnh vực, đặc biệt là sự tập trung vốn FDI trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và một số ngành công nghiệp khác, là nhân tố quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, góp phần xây dựng môi trường kinh tế năng động và gia tăng năng lực sản xuất.

Đồng thời, khu vực FDI tạo việc làm cho người lao động và góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam.

Theo đánh giá của WB, thời gian tới, kết quả tổng thể của nền kinh tế trong năm 2021 và tình hình thu hút FDI sẽ phụ thuộc chủ yếu vào khả năng kiểm soát dịch của Chính phủ, để các hoạt động kinh tế có thể quay lại trong quý IV. Bởi nếu kéo dài tình trạng giãn cách xã hội như hiện nay sẽ có rất nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động, ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi cung ứng sản xuất của các doanh nghiệp nước ngoài. Buộc các nhà đầu tư nước ngoài phải tìm phương án dịch chuyển đầu tư sang thị trường mới.